

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán số: 31/2017/HSST

Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.
- Thẩm phán: Nguyễn Ngọc Ân
- Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Lê Phan Ngọc Rỹ.
 2. Bà Nguyễn Thị Phụng.
 3. Bà Kiều Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tho – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HS-ST ngày 12/9/2017, đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S; sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1966; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 09/01/2016.

- Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 16/7/2017 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn C; sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Đội A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1946 (chết) và bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1949; vợ tên Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1975; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2017 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* Ông Ngô Quốc D, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A đường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV P; địa chỉ: Số A đường Đ, phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tiến K, sinh năm 1991; chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Hữu X – Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu X thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/7/2017, Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, nơi ĐKKHKT: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang và Nguyễn C, sinh năm 1983, nơi ĐKKHKT: Đội A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi gặp và quen nhau tại tiệm game bắn cá gần Công viên Phú Lâm, Quận A, TP Hồ Chí Minh. S, C chơi bắn cá thua hết tiền nên S rủ C đi cướp xe ô tô đem sang Campuchia bán lấy tiền chia nhau xài, C đồng ý. S kêu C chuẩn bị dao, còn S chuẩn bị dây dù, băng keo, tìm địa điểm gây án và nơi tiêu thụ khi chiếm đoạt được.

Ngày 14/7/2017, S đến thuê xe ô tô của anh Ngô Quốc D, sinh năm 1990, chỗ ở: Số A đường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh để đi Bình Phước và Long An 02 ngày với giá 2.500.000đ, hẹn ngày 15/7/2017 đi. Nhưng do S chưa tìm được địa điểm gây án nên C chưa đồng ý, S hẹn lại anh D ngày 16/7/2017 đi. Đêm 15/7/2017, C mang theo con dao Thái lan cán vàng dài 21cm và 01 ống tuýp sắt dài 33cm, đường kính 02cm đến phòng trọ của S gần Công viên Phú Lâm. Sau khi S kiểm tra xong, C cất con dao vào túi xách màu đen, S lấy tuýp sắt, dây dù và băng keo bỏ vào túi xách màu nâu (02 túi xách của C).

Khoảng 07 giờ ngày 16/7/2017, anh D lái xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS màu nâu vàng, biển số: 51G-401.23 đến đón S và C tại cây xăng gần Công viên Phú lâm, S kêu chờ đi Đ. Khi lên xe, S ngồi phía trước cạnh anh D cầm túi xách màu nâu, C cầm túi xách màu đen lên ngồi băng ghế sau, phía sau lưng anh D. Trên đường đi, để tránh bị nghi ngờ, S nói dối ghé vào nhà người quen để lấy tiền và lấy giấy tờ.

Anh D chạy đến địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, S kêu anh D chở vào Khu công nghiệp Tân Đức thuộc ấp B, xã Đ. Khi vào đoạn đường vắng (đường 1A), Khu công nghiệp, S kêu anh D dừng xe lại và bảo chỉ muốn lấy xe, yêu cầu anh D giao xe. Lúc này, C lấy con dao Thái lan từ phía sau một tay vịn vai trái anh D, tay còn lại cầm dao đưa phía trước ngực anh D, kêu giao xe nếu không sẽ giết chết. Anh D van xin tha mạng và lấy số tiền 1.083.000đ, một điện thoại di động hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động Iphone 6 đưa cho S. S kêu anh D ra băng ghế phía sau ngồi và đưa dây dù cho C trói tay anh D lại. S điều

khiến xe đến đoạn đường vắng (đường An Hạ) thuộc Khu công nghiệp Tân Đức, huyện Đ, S và C kéo anh D xuống xe đưa vào bụi cây cách lộ khoảng 20m, S tháo dây dù đang trói tay ra và buột ngang ngực cột vào gốc cây, dùng băng keo trắng quấn trói 02 tay, 02 chân và bịt miệng anh D, rồi vứt bỏ cuộn băng keo tại đây. Khi lấy được xe, S điều khiển chạy về hướng Hậu Nghĩa, huyện Đ để đi Đ mang sang Campuchia tiêu thụ.

Trên đường đi, S lấy 200.000đ vừa cướp được đổ xăng. Chạy đến ấp Sò Đo, thị trấn H, huyện Đ lấy điện thoại di động Iphone 6 vào tiệm cầm đồ nhưng do không mở được mặt khóa nên chủ tiệm không nhận. Trong lúc S vào tiệm cầm đồ, C lấy túi xách có đựng con dao Thái Lan, ống tuýp sắt và dây dù ném xuống mương nước cấp tỉnh lộ 825. Khi cả hai chạy đến khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn S và Nguyễn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá số: 38/KL-HĐĐG ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An xác định:

- 01(một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại VIOS, biển kiểm soát 51G-401.23 trị giá 556.800.000đồng;

- 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu xanh trị giá: 210.000đồng.

- 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu xám: 6.299.000đồng.

- 1.083.000đồng tiền mặt.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt: 564.392.000đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã ra quyết định trả lại tài sản cho anh Ngô Quốc D gồm:

- Xe ô tô TOYOTAVIOS,

- 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu xanh;

- 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ngô Quốc D không yêu cầu.

Về tang vật vụ án:

- 01 (một) con dao Thái Lan cán vàng dài 21cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng dài 11,50cm;

- 01 (một) ống sắt tròn đường kính 02cm, dài 32cm;

- 01 (một) cuộn băng keo màu trong đường kính 9,70cm, cao 4,50cm;

- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 03 mét, băng rộng 01cm;

- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 2,90cm, băng rộng 01cm;

- 01 (một) túi xách da màu nâu có chữ VERSACE.

Tại bản cáo trạng số 30/QĐ-KSĐT ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn C về tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận: Ngày 16/7/2017, bị cáo gặp C tại tiệm game bắn cá, gần công viên Phú Lâm tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai đều thua hết tiền nên bị cáo rủ C thuê xe ô tô chở về Đ, sau đó chọn chỗ vắng người để cướp xe ô tô đem bán sang Campuchia. Bị cáo kêu C chuẩn bị dao, bị cáo chuẩn bị dây dù, băng keo. Ngày 14/7/2017, bị cáo đến thuê xe ô tô của anh Ngô Quốc D, 02 ngày với giá 2.500.000đ. Khoảng 07 giờ ngày 16/7/2017, anh D đón bị cáo và C tại cây xăng gần Công viên Phú Lâm, đến địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo kêu anh D chở vào Khu công nghiệp Tân Đức thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đ. Khi vào đoạn đường vắng (đường 1A), khu công nghiệp, bị cáo và C đe dọa, không chế anh D buộc anh D phải giao xe, 1.083.000đồng, một điện thoại di động hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động Iphone 6. Bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường vắng (đường An Hạ) thuộc Khu công nghiệp Tân Đức, huyện Đ, bị cáo và C kéo anh D xuống xe, đưa vào bụi cây cách lộ khoảng 20m, bị cáo tháo dây dù đang trói tay ra và buộc ngang ngực cột vào gốc cây, dùng băng keo trắng quấn trói 02 tay, 02 chân và bịt miệng anh D, rồi vứt bỏ cuộn băng keo tại đây. Khi cả hai chạy đến khu vực 4, thị trấn Đông Thành, huyện Đ bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn C thừa nhận: Ngày 16/7/2017, bị cáo và S cùng nhau đi cướp tài sản là xe ô tô của anh D, 1.083.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động Iphone 6. Việc đi cướp tài sản là do S khởi xướng và rủ rê bị cáo tham gia. S kêu bị cáo chuẩn bị dao còn S chuẩn bị dây dù, băng keo. Sau khi thực hiện xong hành vi cướp tài sản, bị cáo cùng S chạy xe đến huyện Đ, tỉnh Long An thì bị cơ quan công an bắt giữ người cùng tang vật. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Ngô Quốc D có lời trình bày tại cơ quan điều tra: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS màu nâu vàng, biển số; 51G-401.23 là của anh mua vào tháng 6/2017 nhưng do Công ty TNHH MTV P do anh Phan Tiến K là đại diện theo pháp luật đứng tên. Ngày 16/7/2017, anh có đón 2 thanh niên tên S và C thuê xe đi Đ, Long An. Khi vào đoạn đường vắng, anh bị hai thanh niên này uy hiếp cướp xe cùng tài sản là 1.083.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động Iphone 6. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, chạy xe đến đoạn đường vắng nhiều cây cối, 02 thanh niên này lôi anh xuống xe đưa vào gốc cây phía trong. Sau khi S và C bỏ đi, khoảng 20 phút sau, anh tự cởi trói được và đến Công an trình báo. Hiện tài sản anh đã nhận lại toàn bộ. Về trách nhiệm hình sự, anh yêu cầu xử lý 02 bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự, anh không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV P do ông Phan Tiến K là đại diện có lời trình tại cơ quan điều tra: Anh D chỉ nhờ Công ty TNHH MTV P đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS màu nâu vàng, biển số; 51G-401.23 nhưng anh D là chủ sở hữu. Anh không liên quan gì đến vụ án nên anh không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa xác định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn C về tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, S là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo và phân chia với C cùng chuẩn bị hung khí phạm tội. Sau đó, 2 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội thật thà khai báo, tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại là trường hợp gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 133; Điều 20; Điều 53; điểm p,g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 18 đến 20 năm tù; bị cáo Nguyễn C từ 16 đến 17 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) con dao Thái Lan cán vàng dài 21cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng dài 11,50cm;
- 01 (một) óng sắt tròn đường kính 02cm, dài 32cm;
- 01 (một) cuộn băng keo màu trong đường kính 9,70cm, cao 4,50cm;
- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 03 mét, băng rộng 01cm;
- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 2,90cm, băng rộng 01cm;
- 01 (một) túi xách da màu nâu có chữ VERSACE.

(Tang vật hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý).

Luật sư Nguyễn Hữu X bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn C có ý kiến: Hành vi của các bị cáo bị truy tố về tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự là đúng, không oan chỉ xin xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quyết định khởi tố truy tố theo đúng thủ tục tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện công tác điều tra vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hiện đúng thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ việc chơi game bắn cá thắng thua bằng tiền, Nguyễn Văn S và Nguyễn C sau khi thua hết tiền nên S bàn bạc với C

thuê xe ô tô để cướp đem sang Campuchia bán lấy tiền chia nhau xài, được C đồng ý. S và C chuẩn bị dao, ống tuýp sắt, dây dù và băng keo đồng thời chọn địa điểm gây án. Ngày 14/7/2017, S đến thuê xe ô tô của anh Ngô Quốc D, SN: 1990, chỗ ở: Số A đường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh Số A đường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh để đi Bình Phước và Long An 02 ngày với giá 2.500.000đồng. Khoảng 07 giờ ngày 16/7/2017, anh D lái xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS màu nâu vàng, biển số; 51G-401.23 đến đón S và C tại cây xăng gần Công viên Phú Lâm, S kêu anh D chở đi Đ. đến địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, S kêu anh D chở vào Khu công nghiệp TĐ thuộc ấp B, xã Đ. Khi vào đoạn đường vắng (đường 1A), Khu công nghiệp, S và C đe dọa, không chế anh D buộc anh D phải giao xe, 1.083.000đồng, một điện thoại di động hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động Iphone 6. S điều khiển xe đến đoạn đường vắng (đường An Hạ) thuộc Khu công nghiệp TĐ, huyện Đ, S và C kéo anh D xuống xe, đưa vào bụi cây cách lộ khoảng 20m, S tháo dây dù đang trói tay ra và buột ngang ngực cột vào gốc cây, dùng băng keo trắng quấn trói 02 tay, 02 chân và bịt miệng anh D, rồi vứt bỏ cuộn băng keo tại đây.

Khi cả hai chạy xe đến khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh Long An bị lực lượng công an bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Bản kết luận định giá số: 38/KL-HĐĐG ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An xác định:

- 01(một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại VIOS, biển kiểm soát 51G-401.23 trị giá 556.800.000đồng;

- 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu xanh trị giá: 210.000đồng;

- 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu xám: 6.299.000đồng.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt: 564.392.000đồng.

Với hành vi dùng vũ lực trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn C đối với anh Ngô Quốc D và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được nêu trên có giá trị 564.392.000đồng đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự; các bị cáo cùng thực hiện hành vi “Cướp tài sản” có bàn bạc, phân công chuẩn bị phương tiện phạm tội, tìm đối tượng phạm tội và địa điểm phạm tội rất chặt chẽ, đây là trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo S là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo và phân công với bị cáo C cùng chuẩn bị hung khí phạm tội, bị cáo S tìm đối tượng và địa điểm để thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, các bị cáo phải bị xét xử theo quy định về tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự; với tình tiết tăng nặng theo điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; lợi dụng lúc đêm khuya vắng, dùng hung khí nguy hiểm dao, cây sắt để đe dọa và tấn công người bị hại làm người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự và giao tài sản cho các bị

cáo. Việc sử dụng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản có giá trị 564.392.000đ. Do đó cần thiết xử lý các bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức nên cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn S là người chủ mưu, đề xuất, vạch kế hoạch thực hiện tội phạm và cũng là người thực hành cùng với bị cáo Nguyễn C; bị cáo S đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích không chịu cải sửa lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo S phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo C.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt được thu hồi do các bị cáo bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo nên không coi là chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn.

Xét thấy, các bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 18 đến 20 năm hoặc tù chung thân nhẹ hơn khoản 4 điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 18 năm đến 20 năm chung thân hoặc tử hình và bị cáo C có mẹ là bà Lê Thị Minh T là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 là tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 nên có căn cứ áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định đối với các bị cáo mới có thể giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo C có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 và Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nhưng phạm tội có một tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 nên không có căn cứ xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và xét xử.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xét đến.

[4] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy tang vật không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) con dao Thái Lan cán vàng dài 21cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng dài 11,50cm;
- 01 (một) ống sắt tròn đường kính 02cm, dài 32cm;
- 01 (một) cuộn băng keo màu trong đường kính 9,70cm, cao 4,50cm;
- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 03 mét, băng rộng 01cm;

- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 2,90cm, băng rộng 01cm;
- 01 (một) túi xách da màu nâu có chữ VERSACE.

(Tang vật hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn C phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a, g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S **20 (hai mươi) năm** tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/7/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a Điều 48; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C **18 (mười tám) năm** tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/7/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[2] Về tang vật: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao Thái Lan cán vàng dài 21cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng dài 11,50cm;
- 01 (một) ống sắt tròn đường kính 02cm, dài 32cm;
- 01 (một) cuộn băng keo màu trong đường kính 9,70cm, cao 4,50cm;
- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 03 mét, băng rộng 01cm;
- 01 (một) sợi dây dù màu xanh dài 2,90cm, băng rộng 01cm;
- 01 (một) túi xách da màu nâu có chữ VERSACE.

(Tang vật hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý).

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TP.HCM;
- VKSNDTC tại TP.HCM;
- VKSLA;
- STP tỉnh LA;
- Cục THADSLA;
- TTG CA tỉnh;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Nhậm